

Số: 1552 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTCNTT(TD).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Danh Huy



KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ
quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến
của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552 /QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2022/NĐ-CP).

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện và kết quả triển khai Kế hoạch này là cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Bộ Giao thông vận tải.

2. Bảo đảm các điều kiện cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, thuận tiện, an toàn qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; có sự tương tác tích cực hai chiều với người dân và doanh nghiệp.

4. Bảo đảm việc người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước theo nhu cầu một cách thuận tiện, đa kênh, đơn giản, an toàn và nhanh chóng.

5. Bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và mục tiêu cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Ưu tiên bố trí các điều kiện về nguồn lực và các điều kiện khác bảo đảm triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP đúng tiến độ và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ

Kế hoạch thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Bộ Giao thông vận tải tập trung vào 05 nhóm nhiệm vụ chính như sau:

1. Thực hiện cung cấp thông tin, bảo đảm kết nối, chia sẻ, quản lý, giám sát thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

3. Phân công, bồi dưỡng nhân lực thực hiện hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trên môi trường mạng: nhân lực biên tập công thông tin điện tử, nhân lực quản trị kỹ thuật.

4. Triển khai các phương án bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các kênh cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

5. Bố trí kinh phí duy trì và phát triển các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời tháo gỡ. Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị được chủ trì bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí để duy trì, phát triển các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ kinh phí.

4. Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Đầu tư tham mưu bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch./.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2022/NĐ-CP NGÀY 24/6/2022 QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552 /QĐ-BGTVT ngày 25 /11 /2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
I	Cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng				
1	Bảo đảm cung cấp thông tin và chức năng hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc tuân thủ theo quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Điều 4, Điều 7 Điều 8
2	Xây dựng Cổng dữ liệu Bộ Giao thông vận tải tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia, là cổng thành phần của Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	điểm a khoản 2 Điều 5
3	Căn cứ điều kiện cụ thể, triển khai các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng: thư điện tử (email), tổng đài điện thoại; ứng dụng trên thiết bị di động, mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép, đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	điểm b, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 5
4	Chuyển đổi Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ là thành phần	Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA	Trung tâm CNTT; các cơ	Năm 2023	khoản 1 Điều 6

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
	của Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải	trực thuộc Bộ	quan, đơn vị liên quan		
5	Sử dụng tên miền truy cập Trang thông tin điện tử có dạng: tendonvi.mt.gov.vn, trong đó tendonvi là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh	Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Trung tâm CNTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2022	khoản 4 Điều 6
6	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên môi trường mạng	Trung tâm CNTT	Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Định kỳ	Điều 10
II	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng				
1	Công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải trên Cổng dịch vụ công Bộ Giao thông vận tải	- Các đơn vị có thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến rà soát, ban hành danh mục dịch vụ công do đơn vị giải quyết; - Trung tâm CNTT tổng hợp công bố danh mục dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công Bộ GTVT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	khoản 1 Điều 12
2	Triển khai áp dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng cho các ứng dụng	Văn phòng Bộ;	Các cơ quan,	Năm 2023	điểm a khoản

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
	chuyên ngành đáp ứng yêu cầu về chữ ký số trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm CNTT; Các Cục trực thuộc Bộ	đơn vị liên quan		2 Điều 11
3	Phát triển, cung cấp, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác trong quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị có thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết rà soát công bố các biểu mẫu trong quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến - Căn cứ kết quả rà soát, công bố của các đơn vị, Trung tâm CNTT thực hiện điện tử hóa các biểu mẫu áp dụng trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT 	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	điểm b khoản 2 Điều 11
4	Kết nối, khai thác dữ liệu tối đa từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác	Trung tâm CNTT; Các Cục trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	điểm c khoản 2 Điều 11

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
5	Công bố hướng dẫn đối với từng dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Biểu mẫu điện tử; quy trình sử dụng cho tổ chức, cá nhân; quy trình xử lý của các cơ quan nhà nước	<p>- Các đơn vị có thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết rà soát, cập nhật hướng dẫn đối với từng dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Biểu mẫu điện tử; quy trình sử dụng cho tổ chức, cá nhân; quy trình xử lý của các cơ quan nhà nước</p> <p>- Căn cứ kết quả tài liệu các đơn vị xây dựng, Trung tâm CNTT cập nhật, công bố trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT</p>	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	khoản 3 Điều 12
6	Chuẩn hóa, đồng bộ mã, tên dịch vụ công trực tuyến và đồng bộ kết quả của dịch vụ công trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ; Các Cục trực thuộc Bộ	Tháng 12/2022	khoản 3 Điều 12
7	Công bố quy định về định danh và xác thực điện tử của chủ thể tham gia dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Giao	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ; các Cục trực thuộc Bộ	Tháng 12/2022	khoản 5 Điều 12

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
	thông vận tải				
8	<p>Kết nối toàn diện Công thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Giao thông vận tải với:</p> <p>(1) Công thông tin điện tử các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cổng Dịch vụ công quốc gia;</p> <p>(2) Hệ thống giám sát đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số;</p> <p>(3) Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.</p>	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ; các Cục trực thuộc Bộ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022	điểm b, c, d, khoản 2 Điều 13
9	Bảo đảm cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật của Cổng dịch vụ công Bộ Giao thông vận tải đáp ứng quy định, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	điểm đ, khoản 2 Điều 13; Điều 14
10	Căn cứ điều kiện cụ thể, chủ động triển khai các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến khác: Mạng xã hội, ứng dụng trên thiết bị di động do cơ quan nhà nước cho phép	Văn phòng Bộ; Trung tâm CNTT; các Cục trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	khoản 3 Điều 13
11	Công bố các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng	Văn phòng Bộ; các Cục trực thuộc Bộ	Trung tâm CNTT; các cơ quan, đơn vị liên	Tháng 12/2022	khoản 4, 5 Điều 13

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
			quan		
12	Báo cáo kết quả triển khai và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ; các Cục trực thuộc Bộ	Định kỳ hằng tháng	khoản 3 Điều 16
III	Bảo đảm nhân lực				
1	Phân công, bố trí đủ nhân lực biên tập Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Điều 17
2	Bố trí nhân lực chuyên môn quản trị Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và các Hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến khác	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Điều 18
3	Bồi dưỡng nhân lực về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Điều 19
IV	Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật				
1	Rà soát, kiểm tra, bảo dưỡng và có phương án nâng cấp, chỉnh sửa các kênh cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và các hệ	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Điều 24

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Điều khoản tham chiếu
	thông tin	trực thuộc Bộ			
2	Đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các kênh cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Điều 25; Điều 26
V	Bảo đảm kinh phí				
1	Xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí để duy trì, phát triển các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ kinh phí	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Hàng năm	Điều 20
2	Tham mưu Bộ Giao thông vận tải bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch	Vụ Kế hoạch - Đầu tư; Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Điều 20
3	Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm CNTT; Các Cục, Viện, Trường, Ban QLDA trực thuộc Bộ	Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Đầu tư	Định kỳ theo giai đoạn, hàng năm	khoản 2 Điều 21
